

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QLCL-CL1
V/v xuất khẩu thủy sản sang thị
trường Trung Quốc

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương

Từ cuối năm 2018 đến nay, sau khi có sự thay đổi cơ cấu tổ chức (một số cơ quan kiểm soát chất lượng, ATTP thủy sản xuất nhập khẩu được chuyển về Tổng cục Hải quan), Trung Quốc đã chuyển mạnh sang hướng nhập khẩu chính ngạch hàng thủy sản của Việt Nam. Theo đó, phía Trung Quốc yêu cầu việc xuất khẩu thủy sản và sản phẩm thủy sản dùng làm thực phẩm sang nước này (kể cả tiểu ngạch và chính ngạch) được thực hiện theo Thỏa thuận hợp tác giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tổng cục Giám sát Chất lượng, Kiểm tra và Kiểm dịch Trung Quốc – AQSIQ, nay là Tổng cục Hải quan Trung Quốc, cụ thể là: lô hàng thủy sản nhập khẩu vào Trung Quốc phải được sản xuất bởi doanh nghiệp trong Danh sách được phép xuất khẩu vào Trung Quốc, có bao bì thông tin ghi nhãn xuất xứ rõ ràng và kèm theo chứng thư do Cơ quan thẩm quyền Việt Nam cấp.

Để đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của thị trường Trung Quốc, duy trì việc xuất khẩu thủy sản sang thị trường này một cách bền vững, thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố chỉ đạo các cơ quan chức năng trực thuộc:

1. Tổ chức phổ biến quy định, yêu cầu của phía Trung Quốc cho cán bộ chuyên môn của cơ quan quản lý và các cơ sở sản xuất kinh doanh thủy sản trên địa bàn (Hướng dẫn về yêu cầu, trình tự, thủ tục kiểm tra, chứng nhận ATTP xuất khẩu thủy sản vào thị trường Trung Quốc tại Phụ lục gửi kèm theo).

2. Tổ chức hướng dẫn, định hướng cho các cơ sở sản xuất kinh doanh thủy sản tại địa phương trong việc tổ chức lại chuỗi giá trị để đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Trung Quốc khi xuất khẩu thủy sản vào thị trường này; hướng dẫn các thương nhân chủ động phối hợp với các cơ sở chế biến thủy sản đã có tên trong

danh sách được phép xuất khẩu vào Trung Quốc để chế biến, bao gói thủy sản xuất khẩu đáp ứng vào Trung Quốc tránh hiện tượng tồn, ứ đọng hàng hóa.

Các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai (nếu có) đề nghị gửi thông tin về Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Phùng Đức Tiên (để b/c);
- Các Phó Cục trưởng (để biết);
- Cục Chế biến và Phát triển TTNS (để p/hợp);
- VASEP;
- Lưu: VT, CL1.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Như Tiệp

PHỤ LỤC

Hướng dẫn về yêu cầu, trình tự, thủ tục kiểm tra, chứng nhận ATTP xuất khẩu thủy sản vào thị trường Trung Quốc

(Kèm theo công văn số /QLCL-CL1 ngày /9/2019 của Cục QLCL NLS&TS)

I. Yêu cầu đối với thủy sản xuất khẩu vào Trung Quốc

Theo Thỏa thuận hợp tác giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tổng cục Giám sát Chất lượng, Kiểm tra và Kiểm dịch Trung Quốc – AQSIQ, nay là Tổng cục Hải quan Trung Quốc, thủy sản xuất khẩu vào Trung Quốc phải đáp ứng các yêu cầu sau:

(1) Được sản xuất tại cơ sở sơ chế, chế biến nằm trong danh sách được phép xuất khẩu thủy sản vào Trung Quốc (Danh sách chi tiết tại địa chỉ: http://nafiqad.gov.vn/danh-sach-doanh-nghiep-che-bien-thuy-san-viet-nam-du-dieu-kien-bao-dam-an-toan-thuc-pham-va-xuat-khau-va-o-cac-thi-truong_t221c330n39). Riêng đối với cơ sở thu gom, bao gói tôm sú, tôm thẻ chân trắng sống, cần đảm bảo nguồn tôm sống được thu gom từ các cơ sở nuôi có tên trong danh sách được Cơ quan thẩm quyền Trung Quốc cho phép xuất khẩu vào Trung Quốc.

(2) Bao gói, ghi nhãn đủ thông tin để truy xuất nguồn gốc.

(3) Kèm theo chứng thư ATTP do cơ quan thẩm quyền Việt Nam cấp.

II. Nội dung, trình tự, thủ tục thực hiện các yêu cầu nêu trên: theo quy định tại Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 02/2017/TT-BNNPTNT ngày 13/02/2017 và Thông tư 16/2018/TT-BNNPTNT ngày 29/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và các quy định của Trung Quốc, cụ thể như sau:

1. Bổ sung cơ sở vào danh sách được phép xuất khẩu thủy sản vào Trung Quốc

a) Cơ sở sơ chế, chế biến cần đáp ứng các điều kiện bảo đảm ATTP theo quy định tại các Quy chuẩn kỹ thuật tương ứng với từng loại hình sản xuất ban hành kèm theo Thông tư 47/2009/TT-BNNPTNT ngày 31/7/2009 về điều kiện an toàn vệ sinh trong sản xuất thủy sản và Thông tư số 02/2012/TT-BNNPTNT ngày 09/1/2012 về điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất nước mắm, sản phẩm dạng mắm và thủy sản khô dùng làm thực phẩm.

b) Cơ sở gửi hồ sơ đăng ký thẩm định tới Cục Quản lý chất lượng NLS&TS (tại các tỉnh từ Hà Tĩnh trở ra) hoặc Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS Trung Bộ tại Nha Trang (tại các tỉnh từ Quảng Bình đến Ninh Thuận), Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS Nam bộ tại thành phố Hồ Chí Minh (tại các tỉnh từ Bình Thuận đến Cà Mau), hồ sơ gồm:

- Trường hợp đăng ký thẩm định lần đầu:

+ Giấy đăng ký thẩm định điều kiện ATTP theo mẫu tại Phụ lục IIIA ban hành kèm theo Thông tư 16/2018/TT-BNNPTNT;

+ Báo cáo hiện trạng (cơ sở vật chất, trang thiết bị, hệ thống bảo đảm ATTP) của Cơ sở theo mẫu tại biểu 1 Phụ lục IVA ban hành kèm theo Thông tư 16/2018/TT-BNNPTNT.

- Trường hợp cơ sở có kết quả thẩm định lần đầu không đạt (hạng 4): báo cáo kết quả khắc phục các sai lỗi theo mẫu tại Phụ lục VA ban hành kèm theo Thông tư 16/2018/TT-BNNPTNT để được thẩm định lại.

c) Trong thời gian 03 ngày làm việc, Cục hoặc các Chi cục vùng trực thuộc thông báo cho cơ sở thời điểm dự kiến tiến hành thẩm định tại cơ sở nhưng không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

d) Cục hoặc các Chi cục vùng trực thuộc ban hành Quyết định thành lập đoàn thẩm định điều kiện bảo đảm ATTP của Cơ sở. Nội dung thẩm định điều kiện ATTP tại Cơ sở bao gồm:

- Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn nhân lực tham gia sản xuất, quản lý về ATTP thủy sản;

- Chương trình quản lý ATTP theo nguyên tắc HACCP;

- Thủ tục truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm;

- Lấy mẫu phân tích đánh giá hiệu quả kiểm soát điều kiện vệ sinh trong quá trình sản xuất (khi cần).

e) Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thẩm định, Cục hoặc các Chi cục vùng trực thuộc thực hiện như sau:

+ Đối với cơ sở có kết quả đạt (hạng 1, hạng 2 và hạng 3): thông báo kết quả; cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP kèm theo mã số nhận diện; gửi đăng ký tới Cơ quan thẩm quyền Trung Quốc đề nghị bổ sung cơ sở vào Danh sách được phép xuất khẩu vào Trung Quốc. Cơ sở chỉ được đăng ký để cấp chứng thư ATTP cho lô hàng thủy sản xuất khẩu vào Trung Quốc sau khi Cơ

quan thẩm quyền Trung Quốc chấp thuận bổ sung cơ sở vào Danh sách được phép xuất khẩu vào nước này.

+ Đối với cơ sở có kết quả không đạt (hạng 4): thông báo kết quả, yêu cầu cơ sở thực hiện và gửi Báo cáo kết quả khắc phục sai lỗi để đăng ký thẩm định lại.

2. Các thông tin ghi nhãn tối thiểu theo quy định của Trung Quốc:

- Tên sản phẩm, khối lượng tịnh, ngày sản xuất, thành phần, hạn sử dụng, điều kiện bảo quản, tiêu chuẩn áp dụng.

- Tên, địa chỉ, mã số cơ sở sản xuất.

3. Thẩm định, cấp chứng thư ATTP cho lô hàng thủy sản xuất khẩu vào Trung Quốc

a) Đối với lô hàng xuất khẩu được sản xuất tại cơ sở trong Danh sách ưu tiên (cơ sở xếp hạng 1, 2 có lô hàng xuất khẩu và không bị phát hiện vi phạm về ATTP trong thời gian tối thiểu 03 tháng kể từ ngày được thẩm định): các Trung tâm vùng thuộc Cục cấp chứng thư ATTP dựa trên kết quả lấy mẫu thẩm tra hiệu quả kiểm soát mỗi nguy ATTP như sau:

- Chỉ tiêu thẩm tra thực hiện theo quy định nêu tại Danh mục chỉ tiêu ATTP, mức giới hạn cho phép theo yêu cầu của Cơ quan thẩm quyền Trung Quốc được Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố theo Quyết định số 2864/QĐ-BNN-QLCL ngày 23/11/2011.

- Tần suất lấy mẫu thẩm tra tối thiểu như sau: Chế độ đặc biệt: 2 tháng/lần; Hạng 1: 1 tháng/lần; Hạng 2: 1 tháng/2 lần.

- Tỷ lệ lấy mẫu thẩm tra: được xác định dựa trên phân loại điều kiện bảo đảm ATTP; lịch sử bảo đảm ATTP; mức nguy cơ của sản phẩm; quy mô, công suất hoặc sản lượng sản xuất của cơ sở theo quy định tại Phụ lục IIA ban hành kèm theo Thông tư 02/2017/TT-BNNPTNT.

- Vị trí lấy mẫu: Tại kho bảo quản sản phẩm.

- Kế hoạch thẩm tra: do Trung tâm vùng thống nhất với Cơ sở, bao gồm: thời điểm lấy mẫu, loại mẫu, số lượng mẫu cho từng đợt và bảo đảm thẩm tra ít nhất 1 lần/năm đối với mỗi dạng sản phẩm được sản xuất xuất khẩu của Cơ sở.

- Cấp chứng thư ATTP: trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ thông tin, Trung tâm vùng thẩm xét hồ sơ, rà soát kết quả thẩm tra hiệu quả

kiểm soát mỗi nguy an toàn thực phẩm và cấp chứng thư ATTP cho lô hàng xuất khẩu theo mẫu đã thống nhất với Cơ quan thẩm quyền Trung Quốc.

b) Đối với lô hàng xuất khẩu được sản xuất tại Cơ sở ngoài Danh sách ưu tiên (cơ sở xếp hạng 3): Trung tâm vùng thẩm định cấp chứng thư ATTP dựa trên kết quả kiểm tra, lấy mẫu kiểm nghiệm từng lô hàng xuất khẩu như sau:

- Trung tâm vùng cử kiểm tra viên thực hiện kiểm tra, lấy mẫu kiểm nghiệm lô hàng trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Chủ hàng đề nghị hoặc theo thời gian đã được thống nhất giữa Chủ hàng và Trung tâm vùng. Nội dung, thủ tục kiểm tra lô hàng thực hiện theo quy định tại Phụ lục XV ban hành kèm theo Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT.

- Chỉ tiêu lấy mẫu kiểm nghiệm theo quy định nêu tại Danh mục chỉ tiêu ATTP, mức giới hạn cho phép theo yêu cầu của Cơ quan thẩm quyền Trung Quốc được Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố theo Quyết định số 2864/QĐ-BNN-QLCL ngày 23/11/2011 và Quyết định số 1471/QĐ-BNN-QLCL ngày 20/6/2012.

- Cấp chứng thư ATTP: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi lô hàng được xuất khẩu, Chủ hàng cung cấp bằng văn bản đầy đủ các thông tin cần thiết quy định trong mẫu chứng thư theo yêu cầu của Cơ quan thẩm quyền Trung Quốc cho Trung tâm vùng. Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ thông tin, Trung tâm vùng cấp chứng thư ATTP cho lô hàng xuất khẩu theo mẫu đã thống nhất với Cơ quan thẩm quyền Trung Quốc nếu kết quả kiểm tra, kiểm nghiệm lô hàng đạt yêu cầu.

CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN